TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2020/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 03 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hào giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Minh K, sinh năm 1953

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Thành H, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: ấp A, xã H, huyện K, tỉnh Vĩnh Long, là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 30/7/2019).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã R, huyện E, tỉnh Vĩnh Long

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966

Địa chỉ cư trú: ấp D, xã H, huyện G, tỉnh Vĩnh Long

2/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964

Địa chỉ cư trú: ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vô hiệu "hợp đồng chuyển nhượng đất" giữa ông Hà Minh K và ông Nguyễn Văn T lập ngày 16/5/2012.

2.2. Công nhận cho ông Hà Minh K được quyền sử dụng đất tách thửa 66, tờ bản đồ số 5 (thửa mới 46, tờ bản đồ số 28), diện tích 123m^2, tọa lạc tại ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Ông Hà Minh K có nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai (có kèm theo trích đo bản đồ hiện trạng khu đất ngày 12/3/2020 của Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Y).

2.3. Về cây trồng gắn liền trên phần đất tách thửa 66, tờ bản đồ số 5 (thửa mới 46, tờ bản đồ số 28), diện tích 123m^2 có 04 cây dừa (03-05 năm tuổi) do ông T trồng. Ông K được quyền đốn 01 cây dừa thứ 3 tính từ lộ nhựa vào, ông K không phải bồi hoàn. Đối với 03 cây dừa còn lại ông T, ông C và bà P được sử dụng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 11/3/2020. Hết thời hạn 05 năm ông T, ông C và bà P có nghĩa vụ đốn.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: 3.706.600đ (ba triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn sáu trăm đồng).

Ông Hà Minh K nộp 2.000.000đ (hai triệu đồng) nhưng ông K đã nộp tạm ứng 2.000.000đ (hai triệu đồng) nên khấu trừ.

Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị P nộp 1.706.600đ (một triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn sáu trăm đồng), nhưng ông C đã nộp tạm ứng 1.706.600đ (một triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn sáu trăm đồng) nên khấu trừ.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Hà Minh K nộp 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng ông K là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho ông K theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ông Nguyễn Văn C nộp 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong